TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2020/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 11 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lâm Thị N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Bản H, thị trấn TĐ, huyện T, tỉnh Lai Châu

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Bản H, thị trấn TĐ, huyện T, tỉnh Lai Châu

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 69, 71, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lâm Thị N và anh Nguyễn Thanh T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị N và anh Nguyễn Thanh T đều thuận tình ly hôn

- Việc nuôi con: Chị Lâm Thị N và anh Nguyễn Thanh T thỏa thuận: Chị Lâm Thị N là người trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Lâm L, sinh

ngày 10/01/2011, cháu Nguyễn Sơn H, sinh ngày 03/01/2016 cho đến khi cháu L và cháu H thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Anh Nguyễn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Anh Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở

- Chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Lâm Thị N và anh Nguyễn Thanh T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lâm Thị N và anh Nguyễn Thanh T mỗi người phải chịu 75.000 VNĐ *(Bảy mươi lăm nghìn)* án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lâm Thị N tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền trên mà anh Nguyễn Thanh T phải nộp. Tổng cộng chị Lâm Thị N phải nộp 150.000 VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn)* án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lâm Thị N đã nộp 300.000 VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2010/0000287 ngày 02 tháng 10 năm 2020 tại Chị cục thi hành án dân sự huyện T, nay 150.000 đồng chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm, chị Lâm Thị N được trả lại số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn)*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND thị trấn TĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Tuyết